| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: 69/2024/QĐST-HNGĐ

*P, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

# TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

-Bà **Thái Thị Q**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: 1025 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hòa A, quận B, Tp Hồ Chí Minh.

-Ông **Trần Hồng Th**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường Hưng Long, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Thái Thị Q và ông Trần Hồng Th tự nguyện chung sống, có làm thủ tục đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Minh, huyện Thọ X, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 27/5/2013. Nay bà Q, ông Th xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Q và ông Trần Hồng Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Trần Nguyên K, sinh ngày 13/12/2013 và Trần Nguyên Kh, sinh ngày 13/12/2013. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao 02 con cho ông Trần Hồng Th chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con. Ông Th chưa yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà Q vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Thái Thị Q và ông Trần Hồng Th nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ngày 03/4/2024 bà Q, ông Th đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001520 tại Chi cục thi hành án thành phố P. Bà Thái Thị Q và ông Trần Hồng Th đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**:
- Đương sự;
- VKSND Tp.P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Quốc Trí**